TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 18 - 03 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Phúc Tiếng

- Ông Lê Đình Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐHPT - HS đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Phạm H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1999; Tại: Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không đăng ký; Chỗ ở: đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Võ Văn D, sinh năm: 1974, hiện trú tại: đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm: 1977, hiện trú tại: Ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Từ ngày 10/3/2018 đến ngày 28/7/2018, có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 08/8/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 30/7/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, (có mặt);

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

3. Anh Đặng Công T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn S, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

4. Anh Trần Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Võ Văn D, sinh năm 1974; địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt);

2. Anh Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm S, thôn s, xã G, huyện t, tỉnh Bình Thuận, (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố b, phường T, quận h, thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

4. Ông Trương N, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường M, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

5. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982; địa chỉ: đường J, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt)

7. Anh Lưu Quang T, sinh năm 1989; địa chỉ: đường K, phường T, quận H, thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Phạm H là người không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân, H nảy sinh ý định kết bạn với những người khác trên mạng xã hội Zalo để làm quen rồi tìm cơ hội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.Từ ngày 10/3/2018 đến ngày 28/7/2018,Võ Phạm H đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 07/3/2018,Võ Phạm H sử dụng tài khoản Zalo tên "Mỹ Kim" giả làm con gái, kết bạn và làm quen với anh Nguyễn Văn A, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình nói chuyện, anh A có đề nghị được gặp mặt và rủ đi chơi thì H nói phải xin phép anh trai mới được đi, sau đó H nói anh A kết bạn với tài khoản Zalo tên "Tiểu đội trưởng" và giới thiệu đó là anh trai của "Mỹ Kim". H tiếp tục sử dụng tài khoản "Tiểu đội trưởng" nói chuyện với anh A và giới thiệu tên là T, làm việc tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk, rồi rủ anh A lên thành phố B chơi, thì anh A đồng ý. Sáng ngày 10/3/2018, anh A điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu vàng đen, biển số 48E1 – 159.47 lên thành phố B gặp H, H rủ anh A đi uống cà phê rồi nói anh A đưa xe Mô tô cho H điều khiển vì H quen với đường xá ở thành phố B, sau đó H điều khiển xe Mô tô 48E1 – 159.47 chở anh A đi đến quán cà phê tại khu vực Ngã Sáu, thành phố B, uống cà phê. Tại đây, H nói anh A cho H mượn giấy tờ tùy thân để xem rồi mới đồng ý cho quen "Mỹ Kim", thì anh A đưa cho H 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 48E1 – 159.47 còn giấy chứng minh nhân dân thì anh A nói bị mất. Sau khi xem xong các giấy tờ của anh A thì H không trả lại cho anh A mà giữ lại rồi rủ anh A đi câu cá, thì anh A đồng ý. H điều khiển xe Mô tô biển số 48E1-159.47 chở anh A đến khu vực hồ ông Giám tại đường Trần Quý C, thành phố B, để câu cá, một lúc sau H lấy lý do điện thoại hết pin rồi mượn điện thoại của anh A để gọi và mượn xe Mô tô biển số 48E1-159.47 của anh A để đi chở "Mỹ Kim" ra câu cá cùng cho vui, thì anh A đồng ý giao xe Mô tô biển số 159.47 cùng chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh trắng, loại cảm ứng cho H. Sau đó, H điều khiển xe Mô tô biển số 48E1-159.47 đem theo chiếc điện thoại di động cùng các giấy tờ cầm của anh A trước đó đi vào Thành phố M. Đến ngày 11/3/2018, H đến gặp anh Nguyễn Văn L là bạn bè quen biết qua mạng xã hội Zalo, H nói với anh L có xe mô tô mua của người quen đã lâu, ít đi nên muốn bán. Sau đó, H cùng anh L đến cửa hàng mua bán xe gắn máy cũ Quang Liên, tại Quốc lộ H, huyện H, Thành phố M do anh Nguyễn Quang L làm chủ, do không có giấy tờ tùy thân nên H nhờ anh L đứng ra làm thủ tục bán xe giúp H, do tin tưởng nên anh L đồng ý. Thấy H có giấy tờ xe đầy đủ nên anh L đồng ý mua xe với giá 11.000.000 đồng, H giao cho anh L xe Mô tô biển số 48E1 – 159.47 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe Mô tô mang tên Nguyễn Văn A. Sau đó, anh L sửa chữa, tân trang lại xe rồi bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Còn chiếc điện thoại di động hiệu Viettel chiếm đoạt của anh A, H rao bán trên mạng rồi bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân

thân, lai lịch) được số tiền 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 160/KLĐG, ngày 07/8/2018, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng đen, biển số 48E1-159.47, số máy JA31E0233128, số khung RLHJA3100EY065.618, trị giá 14.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh trắng, loại cảm ứng, trị giá 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 14.700.000 đồng.

Đối với tài sản gồm 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng đen, biển số 48E1-159.47, số máy JA31E0233128, số khung RLHJA3100EY065.618 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, bị cáo H bán cho anh Nguyễn Quang L, anh L đã bán lại chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh trắng, loại cảm ứng bị cáo H đã bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch). Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không thu giữ được. Anh Nguyễn Quang L đã tự nguyện giao nộp 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 670150004016 mang tên Nguyễn Văn A.

Anh Nguyễn Văn A yêu cầu bị cáo Võ Phạm H phải bồi thường cho anh A số tiền 14.700.000 đồng là giá trị của chiếc xe Mô tô biển số 48E1-159.47 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh trắng, loại cảm ứng mà bị cáo H chiếm đoạt.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn tương tự, vào đầu tháng 4/2018, H sử dụng tài khoản Zalo tên "Đặng Thị Mỹ K" làm quen với anh Trần Văn T. Sau đó, anh T ngỏ ý muốn hẹn gặp và đi chơi thì H nói phải xin phép anh trai rồi giới thiệu cho anh T kết bạn với tài khoản Zalo tên "Tiểu đội trưởng" và nói đó là anh trai của "Đặng Thị Mỹ K". H sử dụng tài khoản "Tiểu đội trưởng" tiếp tục nói chuyện với anh T và xưng tên là "Đặng Ngọc T", làm việc tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk, với mục đích tìm cơ hội để lừa chiếm đoạt tài sản của anh T. H nói với anh T là "Mỹ K" mới từ Hàn Quốc về nước, cần đổi lại Quốc tịch Việt Nam và làm lại một số giấy tờ để đi học nên cần mượn của anh T một số giấy tờ, thì anh T đồng ý. Đến ngày 12/4/2018, H hẹn gặp anh T tại quán cà phê Thảo Nguyên ở ngã tư đường V và đường K, thành phố B, thì anh T điều khiển xe Mô tô

nhãn hiệu Honda Air Blade màu xám đen, biển số 82B1-795.29 đến gặp H. Sau đó, anh T chở H về phòng trọ của mình tại địa chỉ đường Y, phường E, thành phố B, chơi và nghỉ ngơi. Đến khoảng 16^{h}00'cùng ngày, H nói anh T chở H quay lại Công an tỉnh Đắk Lắk, rồi mượn của anh T 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 đều mang tên Trần Văn T và 01 sổ hộ khẩu để đi photo làm hồ sơ, anh T đồng ý và chở H đi photo rồi quay lại Công an tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, H nói anh T dừng xe ở Quảng trường 10/3 thuộc phường T, thành phố B, rồi nói anh T cho H mượn xe Mô tô và 500.000 đồng để đi vào Công an tỉnh Đắk Lắk, làm giấy tờ vì H quên không mang theo tiền, thì anh T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 đem theo các giấy tờ đã mượn của anh T trước đó đi vào Thành phố H, bán xe Mô tô trên cho anh Trương N, trú tại đường Trịnh Thị M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 18.000.000 đồng. H giao cho anh N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 mang tên Trần Văn T, 01 sổ hộ khẩu photo có tên chủ xe là Trần Văn T. Anh N tân trang, sửa chữa lại rồi sử dụng khoảng 01 tuần thì bán lại cho anh Lưu Quang T, trú tại: Lê Văn K, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, làm nghề mua bán xe Mô tô cũ với giá 23.000.000 đồng. Đến ngày 19/6/2018, anh T tiếp tục sửa chữa, tân trang lại rồi bán lại chiếc xe Mô tô trên cho một thanh niên tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 28.000.000 đồng kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe. Số tiền bán xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 có được, H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 191/KLĐG, ngày 13/9/2018, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu xám đen, biển số 82B1- 495.29, số máy JF63E1784443, số khung RLHJF630XFZ791384, trị giá 37.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Phạm H chiếm đoạt của anh T là 38.000.000 đồng.

Đối với tài sản gồm 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu xám đen, biển số 82B1- 495.29, số máy JF63E1784443, số khung RLHJF630XFZ791384 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 sổ hộ khẩu mang photo mang tên Trần Văn T, bị cáo H đã bán chiếc xe Mô tô và giao các giấy tờ trên cho anh Trương N, anh N bán lại chiếc xe trên cho anh Lưu Quang T, sau đó anh T bán lại cho 01 nam thanh niên tên P (Không rõ nhân thân, lai lịch). Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được.

Anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo Võ Phạm H phải bồi thường cho anh T số tiền 37.500.000 đồng là giá trị của chiếc xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 và số tiền 500.000 đồng mà bị cáo H chiếm đoạt. Riêng chi phí làm lại giấy tờ đã mất anh T đã làm lại giấy tờ trên và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào ngày 12/4/2018, H sử dụng tài khoản Zalo "Tiểu đội trưởng" kết bạn và làm quen với anh Đặng Công T với mục đích lừa anh T để chiếm đoạt tài sản. H xưng tên là T, làm việc tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, H hẹn gặp và rủ anh T đi câu cá tại hồ câu ông Bích thuộc phường T, thành phố B, H cùng anh T vào hỏi thuê cần câu nhưng không có. Lúc này, H lấy lý do điện thoại hết pin rồi mượn điện thoại di động Iphone 5S màu gold và xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 47B1- 351.47 của anh T để đi qua nhà bạn lấy cần câu và mua mồi câu, thì anh T đồng ý và giao xe Mô tô cùng điện thoại cho H (Trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 47B1- 351.47, 01giấy chứng minh nhân dân, 01giấy phép lái xe, tất cả đều mang tên Đặng Công T). Sau đó, H điều khiển xe Mô tô biển số 47B1- 351.47 cùng chiếc điện thoại di động của anh T đi về phòng trọ tại: đường N, phường T, thành phố B, cất giấu. Chiếc điện thoại di động Iphone 5S H rao bán trên mạng rồi bán cho 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), còn chiếc xe Mô tô biển số 47B1- 351.47 H sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 19/7/2018, H điều khiển xe Mô tô biển số 47B1- 351.47 chiếm đoạt được của anh T đi Thành phố Hồ Chí Minh chơi, trên đường về lại thành phố Buôn Ma Thuột, khi đi qua địa phận tỉnh Đắk Nông, thì vi phạm lỗi chạy quá tốc độ, nên bị lực lượng Cảnh sát Giao thông tỉnh Đắk Nông, lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 47B1- 351.47.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 170/KLĐG, ngày 09/8/2018, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

Tài sản thu hồi được: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 47B1- 351.47, số máy 55P1096956, số khung RLCE55P10CY097017, trị giá 26.000.000 đồng.

Tài sản chưa thu hồi được: 01 điện thoại di động, loại Iphone 5S, màu Gold, trị giá 3.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 29.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã thu giữ xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 47B1- 351.47,

số máy 55P1096956, số khung RLCE55P10CY097017 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Riêng chiếc điện thoại di động, loại Iphone 5S, màu Gold bị cáo H đã bán cho 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Anh Đặng Công T không yêu cầu bị cáo Võ Phạm H phải bồi thường cho anh T giá trị chiếc điện thoại di động bị cáo H chiếm đoạt và không yêu cầu làm lại giấy tờ.

Vụ thứ tư: Vào ngày 24/7/2018, Võ Phạm H sử dụng tài khoản Zalo tên "Mỹ K" giả làm con gái rồi kết bạn làm quen với anh Trần Văn N. Sau đó, H sử dụng tài khoản Zalo tên "Tiểu đội trưởng" tự xưng là anh trai của "Mỹ K" để hẹn gặp anh N. Khoảng 13^{h}00' ngày 28/7/2018, H hẹn gặp anh N tại quán cà phê Sách ở đường N, phường T, thành phố B. Tại đây, H tự xưng tên là "H", làm cán bộ Công an và có khả năng làm căn cước công dân giúp anh N. Sau đó, H nói điện thoại mình hết pin và mượn điện thoại hiệu Samsung J6 của N sử dụng rồi mượn xe Mô tô biển số 34E1- 030.63 và giấy chứng minh nhân dân của anh N để đi làm thủ tục làm căn cước công dân cho anh N, anh N tưởng H là cán bộ Công an nên đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe về phòng trọ tại đường N, phường T, thành phố B, cất giấu. Đến khoảng 16^{h}00'cùng ngày, H nhờ cha ruột là ông Võ Văn D đi cầm cố dùm chiếc điện thoại di động Samsung J6 mà H chiếm đoạt được của anh N. H nói với ông D chiếc điện thoại di động trên là của H mua nên ông D đồng ý và đi đến tiệm cầm đồ Hoàng Minh tại đường A, thành phố B, do chị Nguyễn Thị V làm chủ cầm cố lấy số tiền 2.500.000 đồng về đưa lại cho H, số tiền này H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/7/2018, H tháo biển số 34E1- 030.63 và lắp biển số 98D1- 363.21 vào xe Mô tô chiếm đoạt được của anh N để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 11^{h}00'ngày 30/7/2018, khi H điều khiển xe Mô tô gắn biển số 98D1- 363.21 đến khu vực vỉa hè đường N, phường T, thành phố B (đối diện cổng Siêu thị Coop Mark) thì bị anh N phát hiện, anh N gọi điện thoại cho anh họ là Nguyễn Văn C đến rồi báo và phối hợp với lực lượng Công an bắt giữ H cùng chiếc xe Mô tô trên, thu giữ trên người H giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn N. Khám xét chỗ ở của H, Cơ quan điều tra thu giữ biển số xe 34E1- 030.63. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã làm việc với chị V và thu giữ chiếc điện thoại di động Samsung J6 là tang vật của vụ án, để xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo Võ Phạm H khai nhận sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng để lên mạng xã hội Zalo rồi lừa đảo chiếm đoạt tài

sản của người khác. Bị cáo H đã làm mất chiếc điện thoại di động trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 171/KLĐG, ngày 09/8/2018, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu trắng đỏ đen, biển số 34E1- 030.63, số máy JF27E0839433, số khung 2707BY765733, trị giá 22.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, số Imei 35465090631402, trị giá 3.100.000đồng.

Tổng giá trị tài sản là 25.100.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị V yêu cầu bị cáo Võ Phạm H bồi thường số tiền 2.500.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động Samsung J6 mà chị V nhận cầm cố.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-TPBMT ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Võ Phạm H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Phạm H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị hại: Ông Nguyễn Văn A, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là: 14.700.000 đồng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Võ Phạm H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Phạm H, mức án từ 4 (bốn) năm đến 5 (năm) năm tù.

*** Các biện pháp tư pháp:**

+ Đối với hành vi mua chiếc xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 và xe Mô tô biển số 47B1- 351.47 của anh Trương N và anh Nguyễn Quang L. Tuy nhiên, khi mua anh N và anh L không biết số tài sản trên là do bị cáo H phạm tội mà có. Do

đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh N và anh L, là phù hợp.

+ Đối với hành vi của ông Võ Văn D là bố của bị cáo Võ Phạm H, sau khi H chiếm đoạt được chiếc xe Mô tô biển số 47B1- 351.47 của anh Đặng Công T thì H đem chiếc xe Mô tô trên về nhà tai đường N, phường T, thành phố B cất giấu. H còn nhờ ông D đi cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6 chiếm đoạt được của anh Trần Văn N. Tuy nhiên, ông D không biết các tài sản trên là do H chiếm đoạt của người khác vì H nói với ông D số tài sản trên là do H mua. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông D, là phù hợp.

+ Đối với hành vi cầm cố chiếc điện thoại di động Samsung J6 do bị cáo Võ Phạm H phạm tội mà có của chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn L là người đi cùng bị cáo H bán chiếc xe Mô tô biển số 48E1- 159.47 mà H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn A. Tuy nhiên, khi cầm cố và đi bán chiếc xe Mô tô trên thi chị V và anh L không biết các tài sản trên là do bị cáo H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với chị V và anh L, là phù hợp.

+ Đối với đối tượng là người phụ nữ và nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, loại cảm ứng và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu Gold là các tài sản do bị cáo Võ Phạm H phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra cho đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để xác minh xử lý sau, là phù hợp.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

+ Đề nghị chấp nhận việc, anh Đặng Công T không yêu cầu bị cáo H bồi thường 01 điện thoại di động, loại Iphone 5S, màu Gold và không yêu cầu làm lại giấy tờ do bị cáo chiếm đoạt.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền 55.200.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt, cụ thể:

- Bồi thường cho Anh Nguyễn Văn A 14.700.000đồng (trong đó: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng đen, biển số 48E1 – 159.47, số máy JA31E0233128, số khung RLHJA3100EY065.618, trị giá là: 14.000.000 đồng và

01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh trắng, loại cảm ứng, trị giá là:700.000 đồng).

- Bồi thường cho anh T 38.000.000đồng (trong đó: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu xám đen, biển số 82B1 – 495.29, số máy JF63E1784443, số khung RLHJF630XFZ791384, trị giá là: 37.500.000 đồng và 500.000đồng mà bị cáo H đã chiếm đoạt) .

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền 2.500.000 đồng là số tiền cầm cố chiếc điện thoại di động Samsung J6.

*** Về xử lý vật chứng:**

+ Đề nghị tiêu hủy biển số xe Mô tô 98D1- 363.21 là biển số giả.

+ Đề nghị chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn A, 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 670150004016.

+ Đề nghị chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Công T, chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 47B1- 351.47, số máy 55P1096956, số khung RLCE55P10CY097017 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 47B1-351.47.

+ Đề nghị chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn C (anh họ của anh N), 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu trắng đỏ đen, biển số 34E1- 030.63, số máy JF27E0839433, số khung 2707BY765733.

+ Đề nghị chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, số Imei 35465090631402 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn N.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì.

Bị hại không tranh luận gì mà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Từ ngày 10/3/2018 đến ngày 28/7/2018, bị cáo Võ Phạm H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho các bị hại tin là thật để thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại cụ thể:

***Vụ thứ nhất**: Bị cáo Võ Phạm H đã dùng tài khoản Zalo tên "Mỹ K" giả làm con gái và dùng tài khoản Zalo tên "Tiểu đội trưởng" giả là anh trai của "Mỹ K" có tên là T đang làm việc tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk. Khi được anh Nguyễn Văn A tin và kết bạn với "Mỹ K". Ngày 10/03/2018 bị cáo Võ Phạm H, đã đóng giả mình là T (anh trai của "Mỹ K") rủ anh Nguyễn Văn A đi uống cà phê và câu cá để tạo tính thân mật. Khi trò chuyện, bị cáo đã giả vờ cần được xem giấy tờ tùy thân của A thì mới tin và cho gặp em gái là "Mỹ K", khi được anh A đưa 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 48E1- 159.47 bị cáo xem rồi giữ lấy luôn, không đưa trả cho anh A mà lại còn tiếp tục giả vờ là: Điện thoại hết pin rồi mượn điện thoại của anh A để gọi và mượn xe Mô tô biển số 48E1- 159.47 của anh A để đi chở "Mỹ K" ra câu cá cùng cho vui. Vì tin tưởng nên anh A đã giao xe Mô tô biển số 48E1- 159.47 cùng chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh trắng, loại cảm ứng cho bị cáo H và H đã chiếm đoạt luôn. Tổng trị giá tài sản trên là: 14.700.000 đồng.

* **Vụ thứ hai**: Cũng thủ đoạn tương tự. Ngày 12/4/2018 bị cáo Võ Phạm H đã lừa và chiếm đoạt của anh Trần Văn T, gồm: Chiếc xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 trị giá: 37.500.000đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 đều mang tên Trần Văn T; 01 sổ hộ khẩu và 500.000đồng, tổng trị giá là: 38.000.000đồng.

* **Vụ thứ ba**: Cũng thủ đoạn tương tự. Ngày 12/4/2018 bị cáo Võ Phạm H đã lừa và chiếm đoạt của anh Đặng Công T, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu gold và xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 47B1-351.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 47B1- 351.47, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, tất cả đều mang tên Đặng Công T, tổng trị giá là: 29.200.000đồng. Tuy nhiên, cơ quan cảnh sát Điều tra đã thu hồi được và trả cho chủ sở hữu chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 47B1- 351.47; còn 01 thoại di động Iphone 5S màu gold không thu hồi được, nhưng anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị cáo H chiếm đoạt và không yêu cầu làm lại giấy tờ.

* **Vụ thứ tư**: Cũng thủ đoạn tương tự. Ngày 28/7/2018 bị cáo Võ Phạm H đã lừa và chiếm đoạt của anh Trần Văn N, gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung J6;01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu trắng đỏ - đen, biển số 34E1-030.63, số máy JF27E0839433, số khung 2707BY765733, do anh N mượn của anh Nguyễn Văn C (anh họ của anh N) và giấy chứng minh nhân dân mang tên anh Trần Văn N, tổng trị giá là: 25.100.000đồng. Tuy nhiên, cơ quan cảnh sát Điều tra đã thu hồi được và trả cho chủ sở hữu chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu trắng đỏ - đen, biển số 34E1- 030.63 là anh Nguyễn Văn C; trả cho anh Trần Văn N, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 điện thoại hiệu Samsung J6 là chủ sở hữu.

Hành vi trên của bị cáo Võ Phạm H, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Phạm H là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách bất chính, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh

Nguyễn Văn A; anh Trần Văn T; anh Đặng Công T và anh Trần Văn N. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, trong thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần dùng cùng một loại hành vi, thủ đoạn để chiếm đoạt tiền và tài sản của các bị hại.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, xâm phạm đến quy định của pháp luật về bảo vệ tài sản của công dân, gây hoang mang trong dư luận xã hội, làm mất trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp:

+ Đối với hành vi mua chiếc xe Mô tô biển số 82B1- 495.29 và xe Mô tô biển số 47B1- 351.47 của anh Trương N và anh Nguyễn Quang L. Tuy nhiên, khi mua anh N và anh L không biết số tài sản trên là do bị cáo H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với anh N và anh L, là phù hợp.

+ Đối với hành vi của ông Võ Văn D là bố của bị cáo Võ Phạm H, sau khi H chiếm đoạt được chiếc xe Mô tô biển số 47B1- 351.47 của anh Đặng Công T thì H đem chiếc xe Mô tô trên về nhà tai đường N, phường T, thành phố B cất giấu. H còn nhờ ông D đi cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6 chiếm đoạt được của anh Trần Văn N. Tuy nhiên, ông D không biết các tài sản trên là do H chiếm đoạt của người khác vì H nói với ông D số tài sản trên là do H mua. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với ông D, là phù hợp.

+ Đối với hành vi cầm cố chiếc điện thoại di động Samsung J6 do bị cáo Võ Phạm H phạm tội mà có của chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn L là người đi cùng bị cáo H bán chiếc xe Mô tô biển số 48E1- 159.47 mà H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn A. Tuy nhiên, khi cầm cố và đi bán chiếc xe Mô tô trên thi chị V và anh L không biết các tài sản trên là do bị cáo H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với chị V và anh L, là phù hợp.

+ Đối với đối tượng là người phụ nữ và nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, loại cảm ứng và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu Gold là các tài sản do bị cáo Võ Phạm H phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra cho đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của 4 bị hại với tổng số tiền là: 95.500.000đồng - 40.300.000đồng (là tài sản đã thu giữ được) = 55.200.000đồng, quá trình điều tra, các bị hại đã có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, yêu cầu của bị hại là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền và trị giá tài sản đã chiếm đoạt, cho các bị hại nên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn A, 14.700.000đồng (trong đó: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng đen, biển số 48E1- 159.47, số máy JA31E0233128, số khung RLHJA3100EY065.618, trị giá là: 14.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh trắng, loại cảm ứng, trị giá là:700.000 đồng).

+ Bồi thường cho anh Trần Văn T, 38.000.000đồng (trong đó: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu xám đen, biển số 82B1- 495.29, số máy JF63E1784443, số khung RLHJF630XFZ791384, trị giá là: 37.500.000đồng và 500.000đồng mà bị cáo H đã chiếm đoạt) .

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền 2.500.000đồng là số tiền cầm cố chiếc điện thoại di động Samsung J6.

+ Đối với người bị hại là anh Đặng Công T, trong quá trình Điều tra, không yêu cầu bị cáo H bồi thường 01 điện thoại di động, loại Iphone 5S, màu Gold và

không yêu cầu làm lại giấy tờ do bị cáo chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

***** Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 670150004016 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, thu giữ được. Qua điều tra xác định giấy phép lái xe trên là của anh Nguyễn Văn A. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh A, là phù hợp.

***** Đối với xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 47B1- 351.47, số máy 55P1096956, số khung RLCE55P10CY097017 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 47B1- 351.47. Qua điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên là tài sản của anh Đặng Công T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe Mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe trên cho anh T là chủ sở hữu, là phù hợp.

***** Đối với 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu trắng đỏ đen, biển số 34E1- 030.63, số máy JF27E0839433, số khung 2707BY765733, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, số Imei 35465090631402 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn N mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, thu giữ được. Qua điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên là tài sản của anh Nguyễn Văn C (anh họ của anh N), còn chiếc điện thoại di động Samsung J6 cùng giấy chứng minh nhân dân là tài sản của anh N. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả số tài sản trên cho anh C và anh N là các chủ sở hữu, là phù hợp.

* Đối với biển số xe Mô tô 98D1- 363.21 là biển số giả, là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể: 55.200.000 đồng x 5% = 2.800.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Võ Phạm H (tên gọi khác: Không) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Phạm H** (tên gọi khác: Không) 4 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/7/2018.

[3] Các biện pháp tư pháp:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với anh N, anh L, ông D, chị V và anh L.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để xác minh xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

* Buộc bị cáo Võ Phạm H phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn A, 14.700.000đồng (trong đó: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng đen, biển số 48E1- 159.47, số máy JA31E0233128, số khung RLHJA3100EY065.618, trị giá là: 14.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh trắng, loại cảm ứng, trị giá là: 700.000 đồng).

+ Bồi thường cho anh Trần Văn T, 38.000.000đồng (trong đó: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu xám đen, biển số 82B1- 495.29, số máy JF63E1784443, số khung RLHJF630XFZ791384, trị giá là: 37.500.000đồng và 500.000đồng mà bị cáo H đã chiếm đoạt) .

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền 2.500.000đồng là số tiền cầm cố chiếc điện thoại di động Samsung J6.

+ Chấp nhận việc anh Đặng Công T không yêu cầu bị cáo Võ Phạm H bồi thường 01 điện thoại di động, loại Iphone 5S, màu Gold và không yêu cầu phải bồi thường chi phí làm lại giấy tờ.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; trú tại: đường Nguyễn Xuân Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu trắng-đỏ- đen, biển số 34E1- 030.63, đã qua sử dụng.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn N, sinh năm 1994; trú tại: đường Nguyễn Xuân N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, số Imei 35465090631402 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn N.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Công T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn S, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh - trắng, biển số 47B1- 351.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số 47B1- 351.47.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 670150004016 mang tên Nguyễn Văn A.

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe Mô tô giả 98D1- 363.21.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/1/2019).

[6] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Phạm H phải chịu 200.000 (hai trăm) ngàn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm) ngàn đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả*

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận :
- Vụ GĐKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP BMT;
- Chi cục THADS TPBMT;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có ql & nv liên quan;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị An